

**UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 705/LTT-TC
V/v báo cáo bổ sung
trường được lựa chọn nghề trọng điểm
giai đoạn 2017-2020.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2017

Kính gửi: Tổng cục Dạy nghề

Căn cứ Công văn số 2958/UBND-VX ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về báo cáo đánh giá, đề xuất sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2014 và Quyết định ban hành danh mục nghề trọng điểm, trường được lựa chọn nghề trọng điểm.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đăng ký nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm theo báo cáo đề cương đính kèm sau đây.

Tổng số nghề đăng ký: 06 nghề, trong đó:

- Cấp độ Quốc tế: 02 nghề (Cắt gọt kim loại, Công nghệ Ô tô)
- Cấp độ khu vực ASEAN: 02 nghề (Điện công nghiệp, Cơ điện tử)
- Cấp độ quốc gia: 02 nghề (Công nghệ thông tin - ứng dụng phần mềm, Điện tử công nghiệp)

Nhà trường kính đề nghị Tổng Cục Dạy nghề quan tâm xem xét đề xuất Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành trường được ưu tiên đầu tư trọng điểm theo tiêu chí chất lượng cao giai đoạn 2017-2020.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TC- HC.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2017

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về đề xuất danh mục nghề trọng điểm, trường chất lượng cao
(Kèm theo Công văn số 705/LTT-TC ngày 13 tháng 7 năm 2017
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thông tin chung về đơn vị:

1. Tên trường: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

2. Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1 Trụ sở chính:

Điện thoại: (028) 38440567

Fax: (028) 38118676

Email: lytutrong@lttc.edu.vn

2.2. Cơ sở 2:

Địa chỉ: Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định thành lập: Số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tiền thân là Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng thành lập năm 1986).

4. Cơ quan chủ quản: **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH**

5. Điều lệ hoạt động: Điều lệ Trường cao đẳng

6. Tổng số cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động: 358 người.

Trong đó:

- Nhà giáo: 237 người (Cơ hữu: 220 người, trong đó 44 nhà giáo kiêm chức; thỉnh giảng 17 người).

- Cán bộ quản lý: 44 người

- Viên chức - người lao động khác: 121 người.

Trình độ:

- Tiến sĩ: 04 người

- Thạc sĩ: 172 người

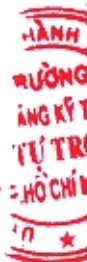
- Đại học: 111 người

- Khác: 71 người

7. Tổng diện tích toàn trường và các công trình phụ trợ:

- Tổng diện tích toàn trường: 50.646,6 m²

- Giảng đường, phòng học lý thuyết (79 phòng): 5735 m²; Nhà xưởng, phòng học thực hành: 7.890 m².



- Các công trình phụ trợ: Thư viện 608 m²; Hội trường 848 m²; Sân thể thao 8.700 m²; Ký túc xá (12 phòng) 993 m²; Khu hiệu bộ 1.266 m²; Đường nội bộ 583 m².

8. Số ngành nghề đã đăng ký hoạt động: 78 nghề (Trong đó: Trình độ cao đẳng - cao đẳng nghề: 38 nghề; Trình độ trung cấp - trung cấp nghề: 40 nghề).

9. Số ngành nghề hiện đang đào tạo:

Năm học 2016 – 2017, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đào tạo các ngành, trình độ và hình thức đào tạo sau:

Giáo dục chuyên nghiệp:

- Bachelor chuyên nghiệp đào tạo 06 ngành.
- Liên thông cao đẳng chuyên nghiệp đào tạo 04 ngành.
- Bachelor trung cấp chuyên nghiệp đào tạo 08 ngành.

Giáo dục nghề nghiệp:

Nhà trường bắt đầu đào tạo bậc Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề từ năm học 2015-2016 do Tổng Cục Dạy nghề cấp Giấy chứng nhận bổ sung hoạt động dạy nghề số 48/2014/CNDKBS-TCDN ngày 17/11/2014, số 48a/2014/CNDKBS-TCDN ngày 21/4/2015 và 48b/2014/CNDKBS-TCDN ngày 28/5/2015.

- Bachelor Cao đẳng nghề đào tạo 13 nghề.
- Bachelor Trung cấp nghề đào tạo 13 nghề.

II. Tổng số nghề được đề xuất là nghề trọng điểm đến năm 2020

1. Tổng số nghề đăng ký xây dựng nghề trọng điểm: 06 nghề, trong đó:

- Cấp độ Quốc tế: 02 nghề (Cắt gọt kim loại, Công nghệ Ô tô)
- Cấp độ khu vực ASEAN: 02 nghề (Điện công nghiệp, Cơ điện tử)
- Cấp độ quốc gia: 02 nghề (Công nghệ thông tin - ứng dụng phần mềm, Điện tử công nghiệp)

Căn cứ xác định nghề trọng điểm của Nhà trường:

- Danh mục ngành, nghề đào tạo ban hành tại Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- 06 nghề được lựa chọn từ 04 ngành đào tạo mũi nhọn theo Kế hoạch Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2013-2015 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Số lượng đào tạo hàng năm đảm bảo trên 50 học sinh-sinh viên/ngành, được doanh nghiệp đánh giá cao về chất lượng đào tạo thông qua số học sinh tốt nghiệp được các doanh nghiệp tuyển dụng hàng năm.

2. Dự kiến tuyển sinh 06 nghề trọng điểm:

(ĐVT: người)

TT	Nghề trọng điểm	Tổng cộng	2017-2020	
			Trung cấp	Cao đẳng
1	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	275	175	100
2	Điện tử công nghiệp	325	175	150
3	Điện công nghiệp	325	175	150
4	Cơ điện tử	375	175	200
5	Cắt gọt kim loại	350	175	175
6	Công nghệ Ô tô	375	175	200
	CỘNG	2.025	1.050	975

III. Kết quả tuyển sinh các nghề được đề xuất là nghề trọng điểm giai đoạn 2013-2016:

Trường Cao đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập năm 2005 (tiền thân là Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng thành lập năm 1986). Trước năm 2017, Trường chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện chuyên môn đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào bề dày thành tích trong công tác đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật và căn cứ các nguồn lực hiện có, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2013-2015, tầm nhìn đến năm 2020, trong đó tập trung phát triển 04 ngành mũi nhọn: Công nghệ Thông tin, Công nghệ Động lực, Công nghệ Cơ khí và Công nghệ Điện-Điện tử.

Có thể nói, giai đoạn 2013-2016 Nhà trường đã được đầu tư cơ bản, đồng bộ các điều kiện đáp ứng tiêu chuẩn của ngành mũi nhọn, đây cũng là cơ sở để Nhà trường xác định xây dựng 06 nghề trọng điểm giai đoạn 2017-2020. Kết quả tuyển sinh các nghề được đề xuất là nghề trọng điểm giai đoạn 2013-2016 như sau:

1. Tổng số 7.709 người học các nghề được đề xuất là nghề trọng điểm đến năm 2020. Trong đó: Trình độ Cao đẳng/ Cao đẳng nghề: 5.578 SV; Trình độ Trung cấp/ Trung cấp nghề: 2.131 HS. Cụ thể:

- Năm 2013: 1.492 người, trong đó: Trình độ Cao đẳng/ Cao đẳng nghề: 1.134 SV; Trình độ Trung cấp/ Trung cấp nghề: 358 HS;

- Năm 2014: 1.108 người, trong đó: Trình độ Cao đẳng/ Cao đẳng nghề: 793 SV; Trình độ Trung cấp/ Trung cấp nghề: 315 HS;

- Năm 2015: 2.247 người, trong đó: Trình độ Cao đẳng/ Cao đẳng nghề: 1.577 SV; Trình độ Trung cấp/ Trung cấp nghề: 670 HS;

- Năm 2016: 2.862 người, trong đó: Trình độ Cao đẳng/ Cao đẳng nghề: 2.074 SV; Trình độ Trung cấp/ Trung cấp nghề: 788 HS.

2. Chi tiết tình hình tuyển sinh cho từng nghề

- Nghề Cắt gọt kim loại, quốc tế: **1.235 HSSV** (trong đó: năm 2013: 250 HSSV; năm 2014: 194 HSSV; năm 2015: 395 HSSV; năm 2016: 396 HSSV);
- Nghề Công nghệ Ô tô, quốc tế: **2.940 HSSV** (trong đó: năm 2013: 416 HSSV; năm 2014: 414 HSSV; năm 2015: 789 HSSV; năm 2016: 1.321 HSSV);
- Nghề Điện công nghiệp, ASEAN: **1.530 HSSV** (trong đó: năm 2013: 309 HSSV; năm 2014: 190 HSSV; năm 2015: 515 HSSV; năm 2016: 516 HSSV);
- Nghề Cơ điện tử, ASEAN: **405 HSSV** (trong đó: năm 2013: 99 HSSV; năm 2014: 64 HSSV; năm 2015: 119 HSSV; năm 2016: 123 HSSV);
- Nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), quốc gia: **905 HSSV** (trong đó: năm 2013: 192 HSSV; năm 2014: 111 HSSV; năm 2015: 297 HSSV; năm 2016: 305 HSSV);
- Nghề Điện tử công nghiệp, quốc gia: **694 HSSV** (trong đó: năm 2013: 226 HSSV; năm 2014: 135 HSSV; năm 2015: 132 HSSV; năm 2016: 201 HSSV).

(Đính kèm phụ lục chi tiết số 01)

IV. Số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo đang tham gia giảng dạy các nghề được đề xuất là nghề trọng điểm giai đoạn 2017-2020

1. Về số lượng:

- Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy: **137 người**. Trong đó, nhà giáo cơ hữu **137 người**.

2. Về chất lượng:

- Trình độ chuyên môn, kỹ thuật: Tiến sĩ 01 người; Thạc sĩ 77 người; Đại học 59 người; Khác 0 người. (Trong đó Giảng viên đang học sau đại học: NCS 07, cao học 17).
- Năng lực nghiệp vụ sư phạm: Đại học sư phạm 84 người; Cao đẳng sư phạm 3 người; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm 35 người; Chứng chỉ sư phạm bậc 2: 58 người; Chứng chỉ sư phạm bậc 1: 4 người; Chứng chỉ sư phạm dạy nghề 25 người.
- Kỹ năng nghề: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 trở lên: 0 người; Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ trung cấp nghề hoặc tương đương trở lên: 0 người.
- Trình độ tiếng Anh 350 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên: 102 người
- Trình độ Tin học (trình độ IC3 hoặc tương đương trở lên): 34 người

(Đính kèm phụ lục chi tiết số 02)

V. Việc xây dựng chương trình, giáo trình các nghề được đề xuất là nghề trọng điểm giai đoạn 2017-2020

- Đã ban hành 625 bộ chương trình các nghề đề xuất là nghề trọng điểm năm 2015 bằng nguồn ngân sách nhà nước.
- Đã ban hành 625 bộ giáo trình các nghề đề xuất nghề trọng điểm năm 2015 bằng nguồn ngân sách nhà nước.

(Đính kèm phụ lục chi tiết số 03)

VI. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy các nghề được đề xuất là nghề trọng điểm

- Đã bồi dưỡng 02 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp trong năm 2017
- Đang học nâng cao trình độ: 24 người (07 Tiến sĩ, 17 Thạc sĩ) đối với các nghề được đề xuất nghề trọng điểm, trong đó 15 người đang học theo diện ngân sách và 09 người được Nhà trường hỗ trợ một phần kinh phí.

(Đính kèm phụ lục chi tiết số 04)

VII. Tự đánh giá mức độ đạt được các tiêu chí chất lượng cao quy định tại Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 25/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020.

Trường chưa thực hiện kiểm định chất lượng nhưng căn cứ theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/01/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có thể đạt được tiêu chuẩn cấp độ 3 đến năm 2018.

(Đính kèm phụ lục số 05)

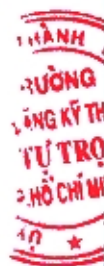
VIII. Đánh giá chung

Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ Giảng viên, cán bộ quản lý và chương trình, giáo trình đào tạo nhìn chung đã đáp ứng nhu cầu đào tạo phù hợp với qui mô và mục tiêu đào tạo. Tuy nhiên, trước yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế cần được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề theo hướng hiện đại; trình độ giảng viên đảm bảo chuẩn nghiệp vụ; chương trình đào tạo xây dựng theo chuẩn quốc gia, chuẩn khu vực, chuẩn quốc tế đáp ứng công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

IX. Kiến nghị, đề xuất

Xuất phát từ nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, là xu thế phát triển của xã hội, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xét thấy có đủ năng lực và điều kiện thực hiện đào tạo các nghề trọng điểm mà Nhà trường đề xuất. Kính đề nghị Tổng cục Dạy nghề xem xét, phê duyệt phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành trường được ưu tiên đầu tư trọng điểm theo tiêu chí chất lượng cao giai đoạn 2017-2020.


Phạm Hữu Lộc



PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2013 - 2016 ĐỐI VỚI CÁC NGHỀ
ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LỰA CHỌN LÀM NGHỀ TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả tuyển sinh					Kết quả tốt nghiệp có việc làm				
			Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó			
				Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
I	Trình độ Cao đẳng/CĐ nghề	Người	5.578	1.134	793	1.577	2.074	3.311	922	1.076	518	795
1	Cắt gọt kim loại	Người	955	197	127	297	334	505	126	145	92	142
2	Công nghệ thông tin (UD phần mềm)	Người	569	132	81	170	186	570	259	161	56	94
3	Điện tử công nghiệp	Người	536	194	117	88	137	604	178	157	132	137
4	Điện công nghiệp	Người	1.035	204	113	353	365	680	194	226	121	139
5	Cơ điện tử	Người	405	99	64	119	123	252	60	73	47	72
6	Công nghệ ô tô	Người	2.078	308	291	550	929	700	105	314	70	211
II	Trình độ Trung cấp/Trung cấp nghề	Người	2.131	358	315	670	788	1.069	365	251	242	211
1	Cắt gọt kim loại	Người	280	53	67	98	62	187	39	67	36	45
2	Công nghệ thông tin (UD phần mềm)	Người	336	60	30	127	119	164	57	48	39	20
3	Điện tử công nghiệp	Người	158	32	18	44	64	113	41	37	22	13
4	Điện công nghiệp	Người	495	105	77	162	151	275	100	49	75	51
5	Công nghệ ô tô	Người	862	108	123	239	392	330	128	50	70	82
	Tổng cộng (I+II)		7.709	1.492	1.108	2.247	2.862	4.380	1.287	1.327	760	1.006



PHỤ LỤC 2
TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO ĐANG THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC NGHỀ ĐƯỢC ĐỀ XUẤT LÀ
NGHỀ TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

TT	Tên đơn vị	Số lượng GV hiện có	Trình độ chuyên			Năng lực nghiệp vụ sư phạm					Trình độ tiếng Anh tương đương theo					Trình độ Tin học					Kỹ năng nghề	
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	ĐHSP	CDSP	CC NVSP			CC SPDN	ĐH	C1	B1	A2	A1	Th S	ĐH	CD	B		A
								Bậc 2	Bậc 1	NVSP												
1	Khoa Công nghệ Động lực	31	1	20	10	22	2	17		4	2	4	2	18	2	1		1	1	9	7	
2	Khoa Công nghệ Cơ khí	31		15	16	23		15	1	7	4	1	1	9	7	1				3	9	
3	Khoa Công nghệ Điện-Điện tử	41		26	15	27		21	2	7	7	3		22	8	3		1		8	10	
4	Khoa Công nghệ thông tin	34		16	18	12	1	5	1	17	12	2		12	11	1	10	16		1	1	
TỔNG		137	1	77	59	84	3	58	4	35	25	10	3	61	28	6	10	18	1	21	27	0

PHỤ LỤC 3
THỐNG KÊ VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH CÁC NGHỀ
ĐƯỢC ĐỀ XUẤT LÀ NGHỀ TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2017-2020

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng cộng	Trong đó			
				Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
I	Trình độ Cao đẳng/Cao đẳng nghề		352	150		202	
1	Cắt gọt kim loại	Bộ CT, GT	73	29		44	
2	Công nghệ thông tin (UD phần mềm)	Bộ CT, GT	49	25		24	
3	Điện tử công nghiệp	Bộ CT, GT	59	33		26	
4	Điện công nghiệp	Bộ CT, GT	62	33		29	
5	Cơ điện tử	Bộ CT, GT	45			45	
6	Công nghệ Ô tô	Bộ CT, GT	64	30		34	
II	Trình độ Trung cấp/Trung cấp nghề		273	124		149	
1	Cắt gọt kim loại	Bộ CT, GT	58	26		32	
2	Công nghệ thông tin (UD phần mềm)	Bộ CT, GT	36	19		17	
3	Điện tử công nghiệp	Bộ CT, GT	46	25		21	
4	Điện công nghiệp	Bộ CT, GT	46	24		22	
5	Cơ điện tử	Bộ CT, GT	32			32	
6	Công nghệ Ô tô	Bộ CT, GT	55	30		25	



PHỤ LỤC 4
ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC NGHỀ ĐƯỢC ĐỀ XUẤT LÀ
NGHỀ TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2017 - 2020 ĐANG THAM GIA ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT

TT	Tên đơn vị	Số lượng GV hiện có	Trình độ chuyên môn kỹ thuật			Đang học nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật				Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Diện ngân sách		Nhà trường		
						NCS	Cao học	NCS	Cao học	
2	Khoa Công nghệ Động lực	31	1	20	10	2	1		5	Năm 2017, nhà trường đã cử 02 CB tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp
3	Khoa Công nghệ Cơ khí	31		15	16	3	3	1	1	
4	Khoa Công nghệ Điện - Điện tử	41		26	15		1	1		
5	Khoa Công nghệ thông tin	34		16	18		5		1	
TỔNG		137	1	77	59	5	10	2	7	

PHỤ LỤC 5
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC SO VỚI CÁC TIÊU CHÍ TRƯỜNG NGHỀ CHẤT LƯỢNG CAO
 (Quy định tại Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung	Kết quả tự đánh giá			Mức độ đạt được so với các tiêu chí trường nghề CLC	Khả năng được đánh giá công nhận là trường CLC		Thuyết minh kết quả tự đánh giá
		Đạt	Không đạt	Không đánh giá được		Đến năm 2018	Đến năm 2020	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Tiêu chí 1: Về quy mô đào tạo: Quy mô đào tạo tối thiểu từ 2.000 học sinh, sinh viên hệ trung cấp nghề, cao đẳng nghề (tính theo số HS-SV qui đổi)	x			100%	x		Quy mô đào tạo năm học 2016-2017 là 8.250HS-SV
	<i>Trong đó có ít nhất 30% HS-SV học các nghề trọng điểm</i>	x			100%	x		Trong đó có 7.017 HS-SV học các ngành, nghề được đề xuất là nghề trọng điểm (chiếm 85%)
2	Tiêu chí 2: Về việc làm sau đào tạo Có ít nhất 80% số HS-SV tốt nghiệp có việc làm đúng nghề được đào tạo	x			87%	x		87% là tỉ lệ tốt nghiệp được tính tất cả các ngành đào tạo của Nhà trường
	<i>Trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp</i>	x			87%	x		
	<i>Trong đó các nghề trọng điểm đạt ít nhất là 90%</i>	x			87,30%	x		



TT	Nội dung	Kết quả tự đánh giá			Mức độ đạt được so với các tiêu chí trường nghề CLC	Khả năng được đánh giá công nhận là trường CLC		Thuyết minh kết quả tự đánh giá
		Đạt	Không đạt	Không đánh giá được		Đến năm 2018	Đến năm 2020	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Tiêu chí 3: Về trình độ học sinh, sinh viên sau đào tạo: 100 học sinh, sinh viên tốt nghiệp hệ trung cấp nghề đạt bậc 2/5, hệ cao đẳng nghề đạt bậc 3/5 của tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia	x			100%	x		Hiện tại, chuẩn đầu ra của học sinh sinh viên đạt trình độ cao đẳng chuyên nghiệp và trung cấp chuyên nghiệp theo chuẩn quy định đã được Nhà trường công bố (tương đương trình độ bậc 3/5 và 2/5 tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)
	<i>Có trình độ tin học đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên</i>		x		0%	x		Hiện tại 100% học sinh sinh viên tốt nghiệp đạt trình độ chứng chỉ A quốc gia. Kế hoạch năm học 2017-2018, Nhà trường xây dựng chương trình đào tạo tin học trình độ IC3 đưa vào giảng dạy để đảm bảo học sinh sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tin học.
	<i>Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 300 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên</i>	x			100%	x		Hiện tại, 100% học sinh sinh viên tốt nghiệp đạt trình độ A2 hoặc trình độ chứng chỉ B quốc gia (tương đương 300TOEIC).
	<i>Trong đó, học sinh, sinh viên tốt nghiệp các nghề trọng điểm theo chương trình đào tạo được chuyển giao từ nước ngoài có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 450 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên và được các tổ chức giáo dục, đào tạo có uy tín của khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận văn bằng, chứng chỉ</i>		x				x	

TT	Nội dung	Kết quả tự đánh giá			Mức độ đạt được so với các tiêu chí trường nghề CLC	Khả năng được đánh giá công nhận là trường CLC		Thuyết minh kết quả tự đánh giá
		Đạt	Không đạt	Không đánh giá được		Đến năm 2018	Đến năm 2020	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Tiêu chí 4. Về kiểm định chất lượng Trường đạt cấp độ 3 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề	x			70%		x	Nhà trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của trường tổ chức nghiệm thu vào ngày 09/3/2017 Trường đã gửi văn bản đề nghị Cục Kiểm định chất lượng dạy nghề thuộc Tổng cục Dạy nghề thực hiện đánh giá ngoài
	100% nghề đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo		x				x	
5	Tiêu chí 5. Về giáo viên, giảng viên 100% giáo viên đạt chuẩn quy định, có trình độ tin học IC3 hoặc tương đương trở lên		x		70%	x		Chuẩn nghiệp vụ đạt 100% Chuẩn Tin học IC3 đạt tỉ lệ 15%. Nhà trường liên kết đào tạo với Tập đoàn giáo dục EMG đào tạo cho giảng viên đạt chuẩn tin học, kế hoạch đến năm 2018, 100% giảng viên đạt chuẩn tin học IC3
	Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt ~350 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên		x		78%		x	Hiện có 174 giảng viên, tỷ lệ 78% có trình độ ngoại ngữ đạt 350 điểm TOEIC (hoặc tương đương) trở lên (trong đó đạt 350 điểm TOEIC: 46 giảng viên, 450 điểm TOEIC: 128 giảng viên).
	Trong đó, giáo viên dạy các nghề trọng điểm được chuyển giao có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 450 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên				54%		x	Hiện có 74/137 GV được đề xuất là nghề trọng điểm có trình độ 450 điểm TOEIC, đạt tỉ lệ 54%



TT	Nội dung	Kết quả tự đánh giá			Mức độ đạt được so với các tiêu chí trường nghề CLC	Khả năng được đánh giá công nhận là trường CLC		Thuyết minh kết quả tự đánh giá
		Đạt	Không đạt	Không đánh giá được		Đến năm 2018	Đến năm 2020	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Tiêu chí 6. Về quản trị nhà trường 100% cán bộ quản lý của trường được cấp chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ quản lý dạy nghề		x		93%	x		Hiện có 41/44, 93% cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục và chứng chỉ cán bộ quản lý giáo dục các trường Đại học, Cao đẳng và TCCN. Nhà trường đã cử cán bộ quản lý tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dạy nghề theo văn bản chỉ đạo của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.
	<i>Các hoạt động quản lý của trường và chương trình đào tạo các nghề trọng điểm được số hóa và mô phỏng hóa theo công nghệ phần mềm tiên tiến trên thế giới</i>		x		50%		x	Nhà trường đang sử dụng hệ thống phần mềm hành chính điện tử PMT.EMS.Education và PMT.EMS.HRM quản lý các hoạt động hành chính, nhân sự, tài chính, đào tạo, khảo thí, thiết bị và vật tư thực tập. Các hoạt động quản lý của trường và chương trình đào tạo các nghề trọng điểm chưa được số hóa và mô phỏng hóa theo công nghệ phần mềm tiên tiến trên thế giới